



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LATA

Số 63A/12, Phố Chính Kinh, Thanh Xuân, Hà Nội

CN Miền Nam: Đường số 76 đường 37, Phường An Phú, TP Thủ Đức, Hồ Chí Minh

Tel: 08-73081102 Website: lata.vn

Tax code: 0105612754 Bank: 11025079735013

Bank: Techcombank - Đông Đô Branch



参考画像

CATALOGUE LIST INOX



参考画像



参考画像（鏡板型）

Bình thép đựng dung môi

Maker: SUGIYAMA-GEN

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Thích hợp cho các biện pháp phòng chống động đất và thiên tai cho dung môi hữu cơ.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number: SSC-02

+ AS ONE code: 1-9416-05

+ Chất liệu: Thân/Thép không gỉ (SUS304) (Bề mặt bên ngoài/Đánh bóng (#300), Bề mặt bên trong/Rửa axit), Bao bì/tấm kính Teflon(R)

+ Trọng lượng: 1,2kg

+ Dung tích: 2L

+ Kích thước thân máy: $\phi 140 \times 250$ mm

+ Chiều rộng tối đa x tổng chiều cao*: 190 x 320mm

*Bao gồm cả phần nhô ra và tay cầm.

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 190 x 210 x 300 mm



Chai thép **Maker: HOMMA**



Đặc điểm:

- + Thùng chứa được chứng nhận theo tiêu chuẩn Liên Hợp Quốc có thể vận chuyển và lưu trữ các vật liệu nguy hiểm dạng lỏng.
- + Nó có thể được tháo rời và làm sạch.

Ứng dụng:

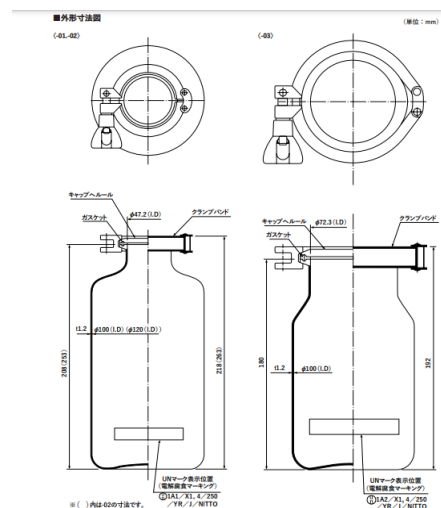
- + Sử dụng trong phòng thí nghiệm, nhà máy công nghiệp,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: PSF-10UNS
- + AS ONE code: 1-6500-01
- + JAN code: 4560132183492
- + Vật liệu: Thân chính/ống nối nắp/thép không gỉ (SUS304), đai kẹp/thép không gỉ (SCS13), gioăng/cao su silicon
- + Hình dạng cơ sở: ferrule 2S
- + Dung tích: 1,3L
- + Đường kính trong miệng x đường kính trong thân x chiều cao: $\phi 47,2$ x $\phi 100$ x 208mm
- + Trọng lượng: 1,1kg
- + Xử lý bề mặt: đánh bóng bên trong và bên ngoài
- + Điều kiện sử dụng: Áp suất khí quyển (không thể điều áp)
- + Lớp container: I (ký hiệu X)
- + Trọng lượng riêng của chất lỏng có thể được lưu trữ: 1,4 hoặc ít hơn
- + Kích thước đóng gói: 250 x 245 x 160 mm



参考画像



Ca inox
Maker: Cuisinart

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Một cốc tiêu chuẩn được làm bằng thép không gỉ.

Ứng dụng:

+ Nó được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp được phẩm đến thực phẩm.

...

Thông số kỹ thuật:

+ AS ONE code: 5-3446-12

+ JAN code: 4533022500990

+ Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)

+ Dung tích: 4.2L

+ Mã số: 0862400

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 245 x 245 x 185 mm



Ca inox 100 ml

Maker: Omori



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Một cốc tiêu chuẩn được làm bằng thép không gỉ. Có kèm cân để cân tiện lợi.

Ứng dụng:

+ Nó được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp dược phẩm đến thực phẩm.

...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number: OM49-01

+ AS ONE code: 8-6051-04

+ JAN code: 4582219964398

+ Vật chất: SUS304

+ Kích thước bên trong: $\phi 50 \times 57$ mm

+ Khoảng cách quy mô: 25cc

+ Có tay cầm

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863



Ca inox 2000 ml

Maker: MARUYAMA STAINLESS

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Một cốc tiêu chuẩn được làm bằng thép không gỉ. Có kèm cân để cân tiện lợi.

Ứng dụng:

+ Nó được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp dược phẩm đến thực phẩm.

...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 6-224-04
- + JAN code: 4971547032006
- + Dung tích: 2L
- + Kích thước bên ngoài: $\phi 138 \times 147 \text{mm}$
- + Độ dày tấm: xấp xỉ 0,6mm
- + Một thang đo: 200mL
- + Trọng lượng: khoảng 410g
- + Hình dạng tay cầm: hình dạng tấm
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + *Kích thước không bao gồm phần mở cốc.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 150 x 185 x 155 mm



Ca inox có mỏ

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

- + Vòi được thiết kế đặc biệt ngăn ngừa nhỏ giọt và rò rỉ.
- + Đi kèm với một tay cầm ống dễ dàng cầm nắm.
- + Nó là một loại hình côn có thể được xếp chồng lên nhau và lưu trữ.

Ứng dụng:

- + Nó được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp dược phẩm đến thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: BK-SMA-DP-3
- + AS ONE code: 62-0954-72
- + JAN code: 4582136040854
- + Kích thước (mm): $\phi 170 \times H200$
- + Dung tích: 3L
- + Vật liệu thùng chứa/tay cầm: SUS316L
- + Trọng lượng: 1,1kg
- + Kích thước đóng gói: 245 x 240 x 240 mm

高価な液体を無駄にする液だれ、
周囲を汚す尻漏れを防止します

通常のピーカー

液だれ防止ピーカー



Cốc Inox

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Được làm từ thép không gỉ (SUS304)

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm

+ ...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number: #2

+ AS ONE code: 2-9363-02

+ JAN code: 4562181322013

+ Dung tích (mL): 90

+ Đường kính trong x đường kính đáy x chiều cao (mm): $\phi 53 \times \phi 40 \times 50$

+ Trọng lượng: 28g

+ *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 55 x 55 x 50 mm



Lọ Inox

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Thân chính và nắp có thể được cố định bằng ốc vít.

Nó có thể được niêm phong dễ dàng bằng cách sử dụng bao bì (được bán riêng).

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

+ AS ONE code: 4-5314-05

+ JAN code: 4589996992644

+ Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)

+ Dung tích: 50mL

+ Đường kính trong (đường kính ngoài) x chiều cao:
φ54 (φ55) x 40mm

+ Trọng lượng (g): Thân/24, Nắp/16

+ Độ dày (mm): Thân/0,4, Nắp/0,4

+ * Công suất là công suất tính đến đáy phần vít của thân chính.

+ Nồi hấp: Có thể.

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 60×60×35 mm



Dụng cụ lấy mẫu

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Đây là một chiếc muỗng bằng thép không gỉ có khả năng chống gỉ.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 1-2135-02
- + JAN code: 4948730005185
- + Chiều rộng x tổng chiều dài (mm): 38 x 118
- + Trọng lượng: 32g
- + Vật chất: SUS304
- + *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 40×120×10 mm





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LATA

76 Đường số 37, P. AN PHÚ, TP. THỦ ĐỨC, TP.HCM

Tel: (0084) 28 7308 1102 Website: lata.vn

Dụng cụ lấy mẫu

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Thuận tiện khi bạn muốn múc một lượng lớn cùng một lúc từ hộp đựng có miệng hẹp.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 2-8221-01
- + JAN code: 4580110242577
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS430)
- + Kích thước thìa: 60×20mm
- + Tổng chiều dài: 205mm
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 30 x 235 x 15 mm



Dụng cụ lấy mẫu

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Chống gỉ, bền và sạch sẽ.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number: 079078

+ AS ONE code: 2-9070-01

+ JAN code: 4942334079078

+ Dung tích (mL): 15

+ Đường kính x chiều sâu x chiều dài tay cầm (mm):
φ31 x 25 x 258

+ Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)

+ Kích thước đóng gói: 340×60×60 mm



Dụng cụ lấy mẫu

Maker: Wadasuke

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Đây là một chiếc muỗng bằng thép không gỉ có khả năng chống gỉ.

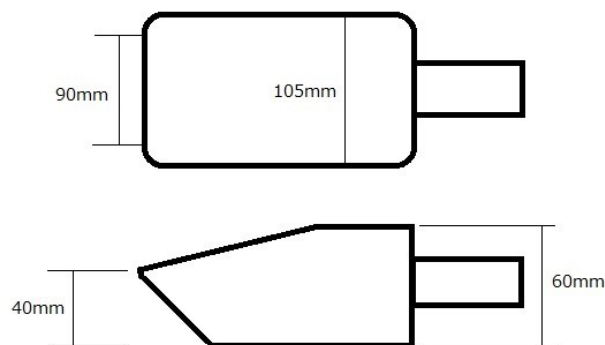
Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: Small
- + AS ONE code: 6-514-03
- + JAN code: 4580173258515
- + Dung tích (mL): 600
- + Tổng chiều dài x rộng x cao (mm) *: 300 x 107 x 58
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + *Chiều rộng đầu x chiều cao đầu (mm): 90 x 40
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 340×60×60 mm



Dụng cụ lấy mẫu

Maker: MARUYAMA STAINLESS



Đặc điểm:

+ Thuận tiện khi bạn muốn mức một lượng lớn cùng một lúc .

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 6-515-03
- + JAN code: 4562202950034
- + Kích thước trung bình
- + Tổng chiều dài x chiều rộng (mm): 207 x 68
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS430)
- + Trọng lượng (g): 60
- + *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.
- + Kích thước đóng gói: 70 x 210 x 40 mm



Dụng cụ lấy mẫu

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Muỗng đa năng (SUS304) nhỏ

Ứng dụng:

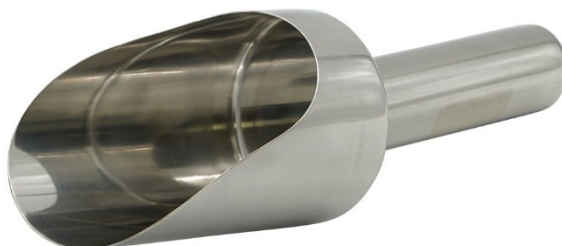
+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



参考画像

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 6-516-04
- + Thông số kỹ thuật: Trung bình
- + Dung tích (mL): 500
- + Tổng chiều dài x đường kính (mm): 245 x ϕ 88
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Trọng lượng: khoảng 220g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 90 x 245 x 85 mm



Dụng cụ lấy mẫu

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Muỗng đa năng (SUS304) nhỏ

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

+ AS ONE code: 6-516-05

+ JAN code: 4519391014511

+ Dung tích (mL): 240

+ Tổng chiều dài x đường kính (mm): 215 x $\phi 66$

+ Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)

+ Trọng lượng: khoảng 150g

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 220×75×70 mm



参考画像



Dụng cụ lấy mẫu

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Một chiếc thìa có thể được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 6-522-05
- + JAN code: 4580110242638
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS430)
- + Tổng chiều dài: 210mm
- + Loại: thìa
- + *Sản phẩm khắc tên có thể dài tới 300mm.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 30×220×10 mm



匙

名入れ例 (黒文字)

Dụng cụ lấy mẫu

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Phần thìa được gia công từ vật liệu nền nên mỏng dần về phía đầu thìa nên độ dày và độ cứng (uốn cong) không đồng đều (độ dày đầu thìa: khoảng 0,5 mm). Không thể sử dụng trong nồi hấp.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: During
- + AS ONE code: 6-528-03
- + JAN code: 4589996990572
- + Vật liệu phần thìa: Thép không gỉ (SUS420-J2)
- + Chiều rộng thìa x chiều dài thìa x tổng chiều dài: 26mm x 126mm x 252mm
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 25 x 235 x 15 mm



参考画像

Dụng cụ lấy mẫu

Maker: NIHON MENTAL WORKS



Đặc điểm:

+ Chống gỉ, bền và sạch sẽ.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number: 6580500

+ AS ONE code: 61-6651-67

+ JAN code: 4519391007117

+ Kích thước bên ngoài 1 (mm): 100 x 90

+ Kích thước bên ngoài 2 (mm): 240

+ Kích thước bên ngoài 3 (mm): Phần kẹp: 103 x 82

+ Chất liệu 1: Thép không gỉ 18-8

+ Kích thước đóng gói: 225 x 70 x 40 mm



Dụng cụ lấy mẫu

Maker: SAMPO SANGYO

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Chống gỉ, bền và sạch sẽ.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number: #18

+ AS ONE code: 62-6533-53

+ JAN code: 4520785004445

+ Đường kính x tổng chiều dài (mm): $\phi 50 \times 210$

+ Dung tích (mL): 35

+ Mã danh mục: 8-0907-0405

+ Mã sản phẩm: FDT0718

+ Kích thước đóng gói: 225 x 70 x 40 mm



Muôi Inox cán dài

Maker: MARUYAMA STAINLESS



Đặc điểm:

+ Đó là một cái muỗng có tay cầm dài (100cm).

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: Type 18
- + AS ONE code: 1-9750-01
- + JAN code: 4937364274074
- + Dung tích (mL): 2000
- + Đường kính x chiều dài tay cầm (mm): $\phi 180 \times 1000$
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Trọng lượng (g): Xấp xỉ 930
- + * Chiều dài của mẫu có thể được thay đổi (với bước tăng 100mm)
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 180 x 180 x 119 mm



Thìa Inox

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

- + Thép không gỉ
- + Thuận tiện cho việc tách mẫu và thuốc.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong phòng thí nghiệm,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: 210mm
- + AS ONE code: 9-890-04
- + JAN code: 4562108505352
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS430)
- + Tổng chiều dài: 210mm
- + Số lượng: 1 túi (10+1 cái)
- + Thìa
- + *Laboran là gói giá trị với số lượng nhiều hơn 10%.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 70×220×5 mm



Hộp Inox

Maker: MARUYAMA STAINLESS



Đặc điểm:

+ Thân chính/thép không gỉ (SUS304), nắp/PE (polyethylene)

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: Shallow 18 type
- + AS ONE code: 4-5622-03
- + JAN code: 4937364327046
- + Kích thước bên ngoài: 186 x 144 x 55mm
- + Kích thước bên trong: 180 x 136 x 54mm
- + Loại nông
- + *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 200×150×60 mm



Hộp Inox

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Thân chính/nắp/ được làm bằng thép không gỉ (SUS304)

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

+ AS ONE code: 5-188-02

+ Độ dày tấm: 0,7mm

+ Có tay cầm nắp

+ Đường kính trong (đường kính ngoài) x chiều cao:
φ90 (φ95) x 110mm

+ Nồi hấp: Có thể

+ *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 115 x 115 x 125 mm



Khay Inox

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Nắp hình dơi sâu bằng thép không gỉ dành cho mini

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: Mini
- + AS ONE code: 1-4530-01
- + JAN code: 4560127491618
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Nắp
- + Kích thước: 116×77mm
- + * Có thể được cá nhân hóa bằng tên
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 225 x 70 x 40 mm



Khay Inox

Maker: HOMMA FUYUJI

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

- + Tay cầm có nút chặn, thuận tiện cho việc xếp chồng.
- + Có thể kết hợp với loại cống thoát nước.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà máy công nghiệp, thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: HF-720
- + AS ONE code: 1-9752-01
- + JAN code: 4977544721356
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Kích thước bên ngoài: 617 x 384 x 135mm
- + Kích thước bên trong: 596 x 360 x 134mm
- + Trọng lượng: khoảng 3.060g
- + *Nắp được bán riêng.
- + * Có thể khoan và hàn.
- + *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.
- + Kích thước đóng gói: 430 x 620 x 140 mm





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LATA

76 Đường số 37, P. AN PHÚ, TP. THỦ ĐỨC, TP.HCM

Tel: (0084) 28 7308 1102 Website: lata.vn

Khay Inox

Maker: AS ONE



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

- + Có tay cầm
- + Các cạnh được bo tròn và được thiết kế để không làm đau tay.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong nhà bếp, hộp đựng,...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 2-9766-03
- + JAN code: 4977544328036
- + Dung tích (L): Khoảng 80
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Kích thước bên ngoài (mm): 680x480x305
- + Kích thước bên trong (mm): 640x440x304
- + Khối lượng (Kg): 6.8
- + Độ dày tấm (mm): 1
- + Kích thước đóng gói: 505 x 790 x 330 mm



Khay Inox
Maker: AS ONE



Đặc điểm:

+ Đây là tùy chọn phụ kiện cho New Dust Out Dry.

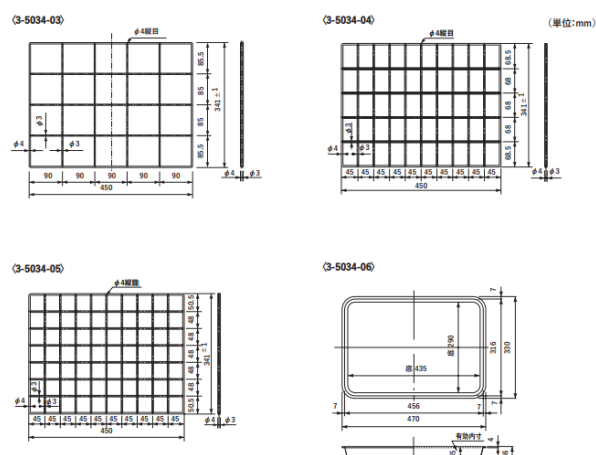
Ứng dụng:

+ Sử dụng để đựng mẫu thử,...



Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 3-5034-06
- + JAN code: 4560111774819
- + Tải trọng bằng nhau: 7kg
- + Với đường sắt
- + Khả năng chịu tải (KG): 7
- + Mặt tiền (mm): 330
- + Độ sâu (mm): 475
- + Chiều cao (mm): 50
- + Loại: kệ khay
- + Kích thước đóng gói: 335 x 480 x 55 mm



Khay Inox

Maker: HOMMA FUYUJI

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Loại nông và loại sâu có thể xếp chồng lên nhau nếu chúng có cùng kích thước.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành y tế
- + Sử dụng trong nhà bếp
- + ...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: 26 type
- + AS ONE code: 5-165-27
- + JAN code: 4977544510264
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Loại nông
- + Chiều rộng x chiều sâu (mm): 260 x 156
- + Dung tích (L)/Chiều cao (mm): 1.6/50
- + *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 260 x 360 x 45 mm



Khay Inox

Maker: MARUYAMA STAINLESS



Đặc điểm:

+ Bộ 5 tầng mỏng hoàn hảo để xếp chồng và cất giữ.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành y tế

+ ...



Thông số kỹ thuật:

+ AS ONE code: 5-174-02

+ JAN code: 4937364137546

+ Chất liệu: Thân chính/nắp/thép không gỉ (SUS304)

+ Dung tích: 3,5L

+ Độ dày tấm: 0,6mm

+ Kích thước bên ngoài *1: 345 x 265 x 224mm

+ Kích thước bên trong *2: 335 x 260 x 50mm

+ Có nắp 5 tầng

+ *1...Khi xếp thành 5 lớp

+ *2...1 cái

+ *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 290 x 365 x 255 mm



Khay Inox

Maker: Fujiwara Sangyo

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

- + Nam châm mạnh giữ chắc ốc vít, bu lông, v.v.
- + Được làm bằng thép không gỉ chống gỉ.
- + Mặt nam châm có vỏ bảo vệ nên không làm tổn thương người khác.
- + Những phần nhỏ bạn tháo ra sẽ dính vào nhau để tránh bị thất lạc.

Ứng dụng:

- + Giữ và ngăn ngừa mất ốc vít, bu lông, dụng cụ, v.v.
- + Nam châm mạnh giữ chắc ốc vít, bu lông, v.v.



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: SSM-110S
- + AS ONE code: 62-2859-12
- + JAN code: 4977292262163

Kích thước khay (xấp xỉ): Đường kính 108 x Sâu 33mm

Nam châm: Đặc điểm kỹ thuật bảo vệ cao su

+ Kích thước đóng gói: 115 x 135 x 60 mm



Khay Inox

Maker: Fujiwara Sangyo

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

Được làm bằng thép không gỉ chống gỉ.

Mặt nam châm có vỏ bảo vệ nên không làm tổn thương người khác.

Những phần nhỏ bạn tháo ra sẽ dính vào nhau để tránh bị thất lạc.

Ứng dụng:

+ Giữ và ngăn ngừa mất ốc vít, bu lông, dụng cụ, v.v.

+ Nam châm mạnh giữ chắc ốc vít, bu lông, v.v.



Thông số kỹ thuật:

+ Model number: SSM-240S

+ AS ONE code: 62-2859-13

+ JAN code: 4977292262187

+ Kích thước khay (xấp xỉ): Rộng 240 x Sâu 138 x Sâu 36mm

+ Nam châm: Đặc điểm kỹ thuật bảo vệ cao su

+ Kích thước đóng gói: 150 x 255 x 55 mm



Bể rửa Inox

Maker: Omori

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

- + Được trang bị van xả ở phía dưới, thích hợp cho việc vệ sinh các bộ phận.
- + Các góc được bo tròn để dễ dàng vệ sinh.
- + Bánh xe của xe đẩy góc có thể tháo rời.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: OM1013-37
- + AS ONE code: 4-245-02
- + JAN code: 4582219990731
- + Dung tích (L): 100
- + Kích thước (mm): 600 x 450 x 370
- + Vật chất: SUS304
- + Cổng xả: van 3/4
- + Kích thước đóng gói: 850 x 500 x 420 mm



参考画像

Dụng cụ khui hộp

Maker: TAKAGI

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Dùng cho dụng cụ mở lon và mở chai

Ứng dụng:

+ Sử dụng ở nhà bếp,...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number: 4109000

+ AS ONE code: 64-4074-65

+ JAN code: 4907052870161

+ Kích thước: 12 x 7,2 x 2,5cm

+ Trọng lượng : 0,140Kg

+ Nước xuất xứ: Nhật Bản

+ Kích thước đóng gói: 72×25×120 mm



Giỏ inox

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

- + Được khuyến dùng cho các cửa hàng tổng hợp và góc mỹ phẩm Giỏ khung dây.
- + Phần kết nối được bo tròn để đảm bảo an toàn hơn.
- + Kích thước đã được thay đổi để dễ xếp chồng hơn.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm
- + ...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: L
- + AS ONE code: 4-579-03
- + JAN code: 4538996553102
- + Kích thước (mm): 400×280×200
- + Kích thước dưới (mm): 325×210
- + Chất liệu: Thép (mạ crom)
- + Vui lòng sử dụng giá đỡ cỡ 61-380-11-3 M cho giỏ cỡ L.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 290 x 430 x 210 mm



参考画像 (Lサイズ)



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LATA

76 Đường số 37, P. AN PHÚ, TP. THỦ ĐỨC, TP.HCM

Tel: (0084) 28 7308 1102 Website: lata.vn

Kê Inox

Maker: AS ONE



MADE IN JAPAN



Đặc điểm:

+ Giá đỡ ống nghiệm Giá trị $\phi 13$ Số lượng giá đỡ 100

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong phòng nghiên cứu,...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number: VT13-100

+ AS ONE code: 3-6710-04

+ JAN code: 4582110983610

+ Ống tương thích (mm): $\phi 13$

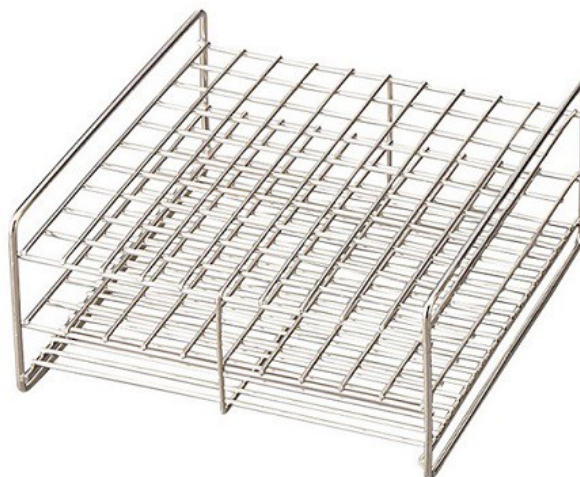
+ Số lượng cầu: 100

+ Kích thước thân máy (mm): 187 x 188 x 85

+ Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)

+ Có thể hấp tiệt trùng

+ Kích thước đóng gói: 195 x 195 x 95 mm



Kẹp Inox

Maker: Edwards

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Thép không gỉ giá rẻ và nhỏ gọn

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà xưởng, phòng thí nghiệm,...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number: C105-17-401

+ AS ONE code: 1-3090-04

+ JAN code: 00000000000000

+ Vật liệu: thép không gỉ

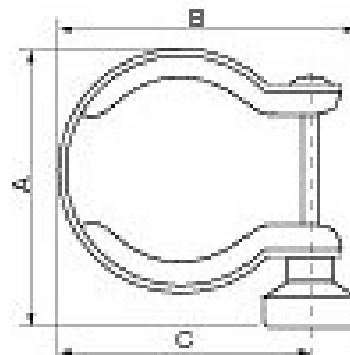
+ Loại: NW50

+ A(mm):90

+ B(mm):96

+ C(mm):84

+ Kích thước đóng gói: 85×100×10 mm



Phễu Inox

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Vì nó được đúc liền từ một tấm ván duy nhất nên không có đường nối.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: 150
- + AS ONE code: 1-6431-06
- + JAN code: 4589996990268
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Đường kính trong miệng: $\phi 145\text{mm}$
- + Đường kính ngoài chân (trên x dưới ϕmm): 30 x 15 mm
- + Chiều dài chân: 45mm
- + Trọng lượng: 160g
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 155 x 155 x 110 mm



Sàng Inox

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

- + Một sàng thép không gỉ nói chung.
- + Không có độ côn trên khung hoặc dây.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 5-3293-58
- + JAN code: 4589553293160
- + Máy thu trung gian
- + Đường kính trong: $\varnothing 200$
- + Độ sâu (mm): 60
- + Vật liệu: SUS 304
- + Khối lượng: 590g
- + *Không có phần côn trong phần khung/lưới.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 240×240×80 mm



Thau Inox

Maker: AS ONE



Đặc điểm:

- + Loại cạnh phẳng giúp ngăn ngừa bụi tích tụ ở các cạnh và dễ cầm nắm.
- + Đi kèm với vôi.
- + Thanh dẫn hướng vôi không chỉ được ép ở mép mà còn ở thân chính giúp rót ổn định và ít bị nhỏ giọt.
- + Bằng cách sử dụng các khay xếp chồng, bạn không chỉ có thể sử dụng chúng làm nắp đậy mà còn có thể xếp chúng với đồ vẫn còn bên trong.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong phòng thí nghiệm,...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 3-8935-03
- + JAN code: 4589638205378
- + Bồng sâu 24cm
- + Kích thước bên ngoài (mm): $\varnothing 271 \times 125$
- + Dung tích (L): 4,7
- + Số lượng: 1 chiếc
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Độ dày tấm: 0,8mm
- + Kích thước đóng gói: 290 x 290 x 220 mm



Tô thép

Maker: MARUYAMA STAINLESS



Đặc điểm:

- + Cho phép xử lý ổn định với cảm giác lớn.
- + Có khả năng kháng axit tuyệt vời.
- + Là thiết kế vách kép được làm bằng thép không gỉ và có đặc tính cách nhiệt nóng và lạnh.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: No.683/
- + AS ONE code: 1-8467-08
- + JAN code: 4538090003565
- + Dung tích (mL): 100
- + Kích thước bên ngoài (mm): $\phi 82 \times 51$
- + Kích thước bên trong (mm): $\phi 76 \times 49$
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Trọng lượng (g): 100
- + *Dịch vụ khắc tên là dịch vụ AS ONE nguyên bản.
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 95 x 95 x 60 mm



Xô Inox

Maker: HOMMA

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Được làm bằng thép không gỉ bền và dễ lau chùi

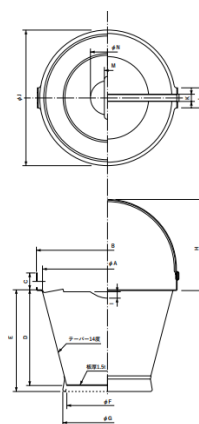
Ứng dụng:

+ Sử dụng trong nhà bếp, phòng thí nghiệm ,...



Thông số kỹ thuật:

- + Model number: 14L
- + AS ONE code: 7-5006-02
- + JAN code: 4954057560146
- + Kích thước (mm): Trên 330 (dưới 195) x cao 284
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Nắp được bán riêng.
- + Trọng lượng (g): Xấp xỉ 1540
- + Kích thước đóng gói: 365 x 365 x 490 mm



■ (寸法図) (単位: mm)

寸法	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N
10 L	φ190 ± 1	316	40	215 ± 2	230 ± 2	φ185	φ195	180 ± 2	14	φ303	17	45	12	φ77
14 L	φ312 ± 1	342	40	260 ± 2	270 ± 2	φ185	φ195	180 ± 2	14	φ327	17	45	12	φ77

Rổ thép

Maker: SUGICO

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Gia công lưới đục lỗ cho phép thoát nước tốt và độ bền tuyệt vời.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: 30 cm
- + AS ONE code: 1-7470-06
- + JAN code: 4537982002068
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Lỗ đục lỗ: $\varnothing 2.0\text{mm}$
- + Kích thước bên trong: $\varnothing 300 \times 115\text{mm}$
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 320 x 320 x 120 mm



Rổ thép

Maker: HOMMA FUYUJI



Đặc điểm:

+ Có thể sử dụng với gậy vuông.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + AS ONE code: 7-4002-02
- + JAN code: 4977544000376
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Kích thước: 15 miếng
- + Chiều rộng (mm): 295
- + Độ sâu (mm): 233
- + Chiều cao (mm): 85
- + 11 lưới
- + Khối lượng: 305g
- + "Tám-tori" dùng để chỉ "kích thước của bao nhiêu tờ có thể được lấy từ bảng gốc."
- + Trọng lượng (g): 290
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 230×295×90 mm



Nồi inox (kèm van chân không)

Maker: AS ONE

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Gas trong nồi có thể được thay thế!

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong phòng thí nghiệm,...

+ Sử dụng trong nhà bếp, các ngành thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number: 3000V

+ AS ONE code: 3-783-03

+ JAN code: 4589638249594

+ Kích thước (mm): $\phi 163 \times 240$

+ Trọng lượng (kg): 4,3

+ Vật chất: SUS304

+ Độ chân không cho phép: xấp xỉ 133Pa

+ Với miếng đệm cao su silicone

+ Chất liệu van: Đồng thau/NBR

+ Kích thước đóng gói: 190 x 190 x 280 mm



3000V

Thùng Inox

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

+ Bề mặt đáy nghiêng về hướng xả (vòi phun), cho phép xả hết chất bên trong mà không để lại cặn.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...



Thông số kỹ thuật:

+ Model number: KTT-ST-30

+ AS ONE code: 2-110-01

+ JAN code: 4560132184703

+ Vòi xả: Loại Ferrule (1S)

+ Chất liệu: Thân chính/thép không gỉ (SUS304), đánh bóng bề mặt bên trong và bên ngoài

+ Dung tích (L): 20

+ Đường kính trong x chiều cao thùng (mm): $\phi 300 \times 320$

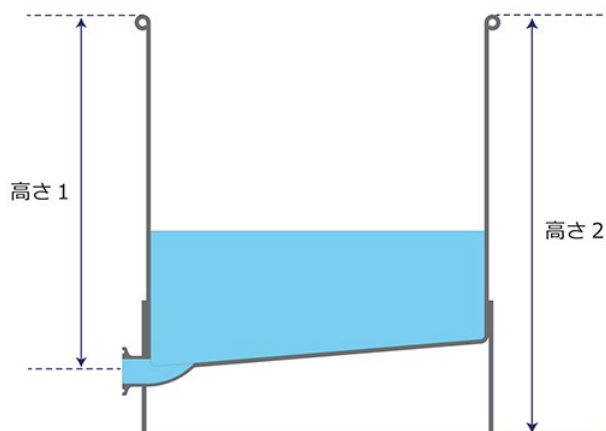
+ Chiều cao tổng thể (mm): 395

+ Độ dốc đáy: 20 mm

+ Không có van

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 360 x 360 x 410 mm



Thùng Inox

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

+ Phần bịt kín của van bi được làm bằng PTFE nên có khả năng kháng hóa chất rất tốt.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm

...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number: STV-18

+ AS ONE code: 2-8225-01

+ JAN code: 4560132183621

+ Chất liệu: Bình chứa/nắp/van bi/thép không gỉ (SUS304), ghê bi/Teflon®

+ Kích thước van bi: 1/4B

+ Xử lý bề mặt: đánh bóng bên trong và bên ngoài

+ Dung tích (L): 4

+ Kích thước (mm): $\phi 180 \times 180$

+ Trọng lượng (kg): 1,2

+ Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863

+ Kích thước đóng gói: 250 x 250 x 240 mm



Thùng Inox 10L

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Thùng thép không gỉ tròn tiêu chuẩn có nắp lý tưởng để lưu trữ tạm thời bột, chất lỏng, v.v.
- + Một xe đẩy vận chuyển đặc biệt được sử dụng để vận chuyển.
- + Góc dưới có cấu trúc R giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: ST-24
- + AS ONE code: 4-5625-01
- + JAN code: 4560132180156
- + Chất liệu: Thân chính/nắp/thép không gỉ (SUS304)
- + Xử lý bề mặt: đánh bóng bên trong và bên ngoài
- + Dung tích: 10L
- + Đường kính trong x chiều cao x độ dày tấm: $\varnothing 240$ x 240 x 0,7mm
- + Trọng lượng: 1,8 kg
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 265 x 320 x 245 mm



Thùng Inox 15L

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Thùng thép không gỉ tròn tiêu chuẩn có nắp lý tưởng để lưu trữ tạm thời bột, chất lỏng, v.v.
- + Một xe đẩy vận chuyển đặc biệt được sử dụng để vận chuyển.
- + Góc dưới có cấu trúc R giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: ST-27
- + AS ONE code: 4-5625-02
- + JAN code: 4560132180217
- + Chất liệu: Thân chính/nắp/thép không gỉ (SUS304)
- + Xử lý bề mặt: đánh bóng bên trong và bên ngoài
- + Dung tích: 15L
- + Đường kính trong x chiều cao x độ dày tấm: $\varnothing 270$ x 270 x 0,8mm
- + Trọng lượng: 2,5kg
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 350 x 250 x 275 mm



Thùng Inox 25L

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Thùng thép không gỉ tròn tiêu chuẩn có nắp lý tưởng để lưu trữ tạm thời bột, chất lỏng, v.v.
- + Một xe đẩy vận chuyển đặc biệt được sử dụng để vận chuyển.
- + Góc dưới có cấu trúc R giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: ST-33
- + AS ONE code: 4-5625-04
- + JAN code: 4560132180330
- + Chất liệu: Thân chính/nắp/thép không gỉ (SUS304)
- + Xử lý bề mặt: đánh bóng bên trong và bên ngoài
- + Dung tích: 25L
- + Đường kính trong x chiều cao x độ dày tấm: $\phi 330$ x 330 x 0,8mm
- + Trọng lượng: 3,7kg
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 350 x 430 x 340 mm



Thùng Inox 36L

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Thùng thép không gỉ tròn tiêu chuẩn có nắp lý tưởng để lưu trữ tạm thời bột, chất lỏng, v.v.
- + Một xe đẩy vận chuyển đặc biệt được sử dụng để vận chuyển.
- + Góc dưới có cấu trúc R giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: ST-36
- + AS ONE code: 4-5625-05
- + JAN code: 4560132180392
- + Chất liệu: Thân chính/nắp/thép không gỉ (SUS304)
- + Xử lý bề mặt: đánh bóng bên trong và bên ngoài
- + Dung tích: 36L
- + Đường kính trong x chiều cao x độ dày tấm: $\phi 360$ x 360 x 0,9mm
- + Trọng lượng: 4,8kg
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 390 x 480 x 365 mm



Thùng Inox 45L

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Thùng thép không gỉ tròn tiêu chuẩn có nắp lý tưởng để lưu trữ tạm thời bột, chất lỏng, v.v.
- + Một xe đẩy vận chuyển đặc biệt được sử dụng để vận chuyển.
- + Góc dưới có cấu trúc R giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: ST-39
- + AS ONE code: 4-5625-06
- + JAN code: 4560132180453
- + Chất liệu: Thân chính/nắp/thép không gỉ (SUS304)
- + Xử lý bề mặt: đánh bóng bên trong và bên ngoài
- + Dung tích: 45L
- + Đường kính trong x chiều cao x độ dày tấm: $\phi 387$ x 390 x 0,9mm
- + Trọng lượng: 5,3kg
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 490 x 490 x 530 mm



Thùng Inox

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Thùng thép không gỉ tròn tiêu chuẩn có nắp lý tưởng để lưu trữ tạm thời bột, chất lỏng, v.v.
- + Một xe đẩy vận chuyển đặc biệt được sử dụng để vận chuyển.
- + Góc dưới có cấu trúc R giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: ST-18
- + AS ONE code: 61-0743-95
- + JAN code: 4560132185007
- + Kích thước (mm): $\phi 180 \times H180$
- + Dung tích: 4L
- + Vật chất: SUS304
- + Trọng lượng: 1,1kg
- + Kích thước đóng gói: 240 x 240 x 230 mm



Thùng Inox 65L

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Thùng thép không gỉ tròn tiêu chuẩn có nắp lý tưởng để lưu trữ tạm thời bột, chất lỏng, v.v.
- + Một xe đẩy vận chuyển đặc biệt được sử dụng để vận chuyển.
- + Góc dưới có cấu trúc R giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: ST-43
- + AS ONE code: 5-157-01
- + JAN code: 4560132180514
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Dung tích: 65L
- + Đường kính trong x chiều cao x độ dày tấm: $\phi 430$ x 450 x 1.0mm
- + Trọng lượng: 5,9kg
- + Xử lý bề mặt: đánh bóng bên trong và bên ngoài
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 490 x 490 x 530 mm



Thùng Inox 80L

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Thùng thép không gỉ tròn tiêu chuẩn có nắp lý tưởng để lưu trữ tạm thời bột, chất lỏng, v.v.
- + Một xe đẩy vận chuyển đặc biệt được sử dụng để vận chuyển.
- + Góc dưới có cấu trúc R giúp ngăn ngừa bụi bẩn tích tụ.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: ST-47
- + AS ONE code: 5-157-02
- + JAN code: 4560132180590
- + Chất liệu: Thép không gỉ (SUS304)
- + Dung tích: 80L
- + Đường kính trong x chiều cao x độ dày tấm: $\varnothing 470$ x 470 x 1,2mm
- + Trọng lượng: 8,5kg
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 545 x 545 x 540 mm



Thùng Inox

Maker: NITTO KINZOKU KOGYO



Đặc điểm:

- + Đồ bên trong có thể được giữ ấm và làm mát bằng cách cho nước chảy vào áo khoác (bể ngoài).
- + Chỉ có thể sử dụng phần áo khoác khi áp suất (0 đến 0,18MPa).
- + Một thùng chứa riêng để tiếp nhận (phân khu) có thể được đặt dưới ổ cắm ở dưới cùng của thùng chứa.

Ứng dụng:

- + Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

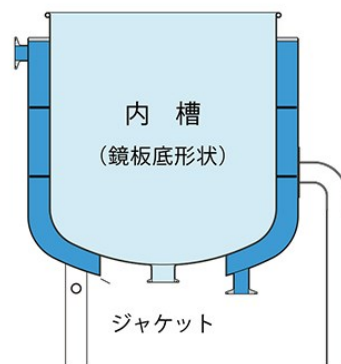


参考画像 (鏡板型)

Thông số kỹ thuật:

- + Model number: DT-ST-TJ-L-47H
- + AS ONE code: 3-8422-05
- + JAN code: 4589691018359
- + Đường kính trong của thùng chứa x đường kính trong của áo khoác x tổng chiều cao (mm): $\Phi 470 \times \Phi 565,7 \times 1070$
- + Dung tích (L): 100
- + Chất liệu: Thân chính/thép không gỉ (SUS304), bánh xe/urethane
- + Thân thoát nước chính: ống sắt 2S
- + Vòi phun áo khoác: ống sắt 1S
- + Tuân thủ RoHS2 (EU)2015/863
- + Kích thước đóng gói: 640 x 645 x 1120 mm

容器は2重構造で、
内槽は鏡板型です。



Xe đẩy Inox

Maker: SUGIYAMA-GEN

 **MADE IN JAPAN** 

Đặc điểm:

+ Đây là loại tích hợp dễ dàng gắn và tháo ra khỏi thùng chứa.

+ Đó là loại tấm nhẹ đã được kéo.

Ứng dụng:

+ Sử dụng trong ngành công nghiệp dược phẩm và thực phẩm,...

Thông số kỹ thuật:

+ Model number: KM-43

+ AS ONE code: 5-151-05

+ JAN code: 4560132182709

+ Chất liệu (thân xe): Thép không gỉ (SUS304)

+ Bánh xe: SS mạ crom, bánh cao su, 4 bánh xoay (2 bánh có nút chặn)

+ Khả năng chịu tải: 179kg

+ Đường kính bề tương thích (φmm): 430

+ Kích thước (A x B x C) (mm): 437 x 42,5 x 95

+ Trọng lượng (kg): 3,5

+ Kích thước đóng gói: 450 x 450 x 135 mm



使用例

